

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2022/DS-PT**

Ngày: 29/8/2022

V/v : “*Tranh chấp QSDĐ, thừa kế tài sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 74/2022/TLPT-DS ngày 08/7/2022 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, thừa kế tài sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐ-PT ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Kim L , sinh năm: 1973, bà Nguyễn Thị C , sinh năm: 1972; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Kim H , sinh năm: 1974; bà Phạm Thị Hồng L sinh năm: 1979; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm: 1945; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước;

3.2. Ông Hoàng Kim D, sinh năm: 1967; Địa chỉ cư trú: Khu phố 02, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước;

3.3. Ông Hoàng Kim H , sinh năm: 1963; Địa chỉ cư trú: Thôn Liên Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

3.4. Bà Hoàng Thị H , sinh năm: 1965; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

3.5. Bà Hoàng Thị Đ , sinh năm: 1969; Địa chỉ cư trú: Tổ 01, khu phố 01, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước;

3.6. Ông Hoàng Kim Th , sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Tổ 10, khu phố 02, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch ,tỉnh Bình Phước;

3.7. Ông Hoàng Kim V , sinh năm: 1979; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 07, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước;

3.8. Ông Hoàng Kim Hùng, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng Kim H, bà Phạm Thị Hồng L .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đồng nguyên đơn Ông Hoàng Kim L , bà Nguyễn Thị C thống nhất trình bày:

Diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước có nguồn gốc là một phần của diện tích hơn 2000 m² do là ông Hoàng Kim Q , sinh năm: 1944 đã chết năm 2011 và Bà Đỗ Thị Th , sinh năm: 1945 khai phá năm 1987. Sau đó, ông Qui, bà Th chia nhỏ diện tích đất cho các con sử dụng, chỉ còn lại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước chưa được phân chia.

Ngày 30/6/2015 vợ chồng Ông Hoàng Kim L , bà Nguyễn Thị C có chuyển nhượng của mẹ ruột là Bà Đỗ Thị Th thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 223m² tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch , tỉnh Bình Phước, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Bà Đỗ Thị Th . Giá chuyển nhượng là 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã chuyển đứng tên vợ chồng Ông Hoàng Kim L, bà Nguyễn Thị C . Trước khi vợ chồng ông L sang nhượng đất của bà Th, ông H thường để đồ đạc (động sản) của ông H ra phần đất thuộc thửa đất số 106 của bà Th . Sau khi vợ chồng ông L sang nhượng đất của bà Th mới phát hiện vợ chồng ông H làm nhà bán kiên cố (khung sắt) trên phần đất vợ chồng ông L đã nhận chuyển nhượng của bà Th . Vợ chồng ông L đã yêu cầu ông H dời đi nhiều lần nhưng vợ chồng ông H không thực hiện. Phần diện tích ông

H sử dụng lấn chiếm đất là 45,6 m² nằm trong thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Đồng nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L trả lại diện tích 45,6 m² cho các thành viên trong gia đình và yêu cầu chia thừa kế là ½ diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại Tổ 7, khu phố 7, TT. Chon Thành, huyện Ch , tỉnh Bình Phước giữa vợ chồng ông Lợi, bà Cúc và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 vô hiệu và không đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng khi bị tuyên bố vô hiệu.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L thống nhất trình bày:

Toàn bộ diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước có nguồn gốc do là ông Hoàng Kim Q , sinh năm: 1944 đã chết năm 2011; Bà Đỗ Thị Th và các anh chị em gồm Ông Hoàng Kim H , Bà Hoàng Thị H , Ông Hoàng Kim D , Bà Hoàng Thị Đ , Ông Hoàng Kim L , ông Hoàng Kim H , Ông Hoàng Kim Th , Ông Hoàng Kim V , ông Hoàng Kim Hùng cùng nhau khai phá khoảng năm 1987.

Gia đình cùng chung sống với bố mẹ từ nhỏ đến khi các anh chị em có gia đình và ra ở riêng thì bố mẹ ông H có cắt diện tích đất ra chia cho từng người để sinh sống riêng. Toàn bộ diện tích đất của gia đình đã khai phá được bố mẹ chia cho các anh em để sử dụng, chỉ còn lại một phần nhỏ diện tích đất khai phá là thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước là các thành viên trong đại gia đình không thống nhất được với nhau và có tranh chấp. Do bố ông H có nói là cho ông H phần diện tích 45,6 m² nằm trong thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (Diện tích đo đạc thực tế theo trích đo bản đồ địa chính ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy) nên ông Hoàng Kim H có sử dụng một phần đất trong diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước để đồ đạc và sau đó có làm nhà tiền chế. Khoảng năm 2013 do các anh em trong gia đình có tranh chấp nên UBND thị trấn Chon Thành có tiến hành hòa giải nhưng không thành. Khoảng năm 2014, không hiểu lý do vì sao Bà Đỗ Thị Th lại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước khi mà cả đại gia đình đang có tranh chấp. Đến năm 2015 thì bà Th chuyển nhượng thửa đất trên cho gia đình Ông Hoàng Kim L và bà Nguyễn Thị C .

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị vợ chồng ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L trả lại diện tích 45,6 m² nằm trong phần diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước thì ông H , bà L không đồng ý vì trước khi chết bố ông H là ông Qui đã nói cho ông H phần diện tích đất này.

Ông Hoàng Kim H yêu cầu được chia phần di sản thừa kế của bố ông là ông Hoàng Kim Q chết để lại trong phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước sau khi trừ đi diện tích 45,6 m² ông H đang quản lý, sử dụng.

Ông H và bà L đề nghị Tòa án kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 614022 cấp ngày 05/6/2015 cho Bà Đỗ Thị Th và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 614493 ngày 20/7/2015 cấp cho Ông Hoàng Kim L và bà Nguyễn Thị C đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 223m² tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch , tỉnh Bình Phước vì Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp những giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này trong thời gian diện tích đất đang có tranh chấp là không đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, ông H , bà L không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Đỗ Thị Th và người đại diện của bà Th tham gia tố tụng là Ông Hoàng Kim H trình bày:

Bà Th là vợ của ông Hoàng Kim Q và là mẹ của ông Hoàng Kim H , Ông Hoàng Kim L và các anh chị em trong gia đình. Nguồn gốc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch , tỉnh Bình Phước (Diện tích đo đạc thực tế theo trích đo bản đồ địa chính ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy) là một phần trong diện tích đất của bà Th và chồng là ông Hoàng Kim Q khai phá từ năm 1987. Vợ chồng bà sử dụng đến năm 2011 ông Qui chết, bà Th tiếp tục sử dụng đất đến năm 2014, bà Th kê khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cùng năm 2015 bà Th chuyển nhượng thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 223m², tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch , tỉnh Bình Phước cho vợ chồng Ông Hoàng Kim L , bà Nguyễn Thị C , giá sang nhượng là 250.000.000 đồng. Hai bên đã hoàn tất thủ tục sang nhượng nhượng đất theo quy định và thửa đất hiện đã đứng tên vợ chồng ông Lợi, bà Cúc.

Ông H và bà L lấn chiếm và làm khung thép lợp tôn (nhà tiền chế) trên một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước thì bà Th có ý kiến yêu cầu ông Hoàng Kim H và bà Phạm Thị Hồng L tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất và trả lại diện tích đất đã lấn chiếm.

Chồng bà Th là ông Hoàng Kim Q chết không để lại di chúc. Vì vậy bà Th có yêu cầu độc lập chia thừa kế là $\frac{1}{2}$ diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước là di sản thừa kế ông Qui khi chết để lại. Còn lại $\frac{1}{2}$ diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước là tài sản của bà Th .

Bà Th thống nhất với ông Lợi, bà Cúc đề nghị tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước giữa vợ chồng tôi và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 vô hiệu và không đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng khi bị tuyên bố vô hiệu.

Ông Hoàng Kim H là anh ruột của ông H , ông Lợi. Nguồn gốc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 223m² , tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành là do trước đây ông Hạc nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất tại đây, sau đó ông tặng cho bố mẹ và bố mẹ ông khai phá thêm được phần diện tích đất khoảng hơn 2000m², sau đó bố mẹ đã chia cho các anh em trong gia đình. Hiện nay chỉ còn thửa 106, tờ bản đồ số 98, tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành là chưa được phân chia. Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch , tỉnh Bình Phước là của cha mẹ ông là ông Hoàng Kim Q , Bà Đỗ Thị Th . Ông Hạc thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L trả lại diện tích 45,6 m² cho toàn bộ gia đình ông và yêu cầu độc lập chia thừa kế là $\frac{1}{2}$ diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Hoàng Thị Đ và Bà Hoàng Thị H thống nhất trình bày:

Bà Điệp và bà Hồng là chị em ruột của Ông Hoàng Kim L và ông Hoàng Kim H . Nguồn gốc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98 tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, hiện đã có giấy CNQSD đất tên Ông Hoàng Kim L , bà Nguyễn Thị C là đất do toàn bộ gia đình cùng nhau khai phá khoảng năm 1987. Bà Điệp và bà Hồng đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu chia thừa kế, nhận di sản thừa kế và không từ chối nhận di sản thừa kế hay có yêu cầu nào khác trong vụ án. Nếu có yêu cầu nhận di sản thừa kế của ông Qui thì bà Điệp và bà Hồng sẽ yêu cầu trong vụ án khác.

Bà Điệp và bà Hồng có đề nghị Tòa án kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 614022 cấp ngày 05/6/2015 cho Bà Đỗ Thị Th và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 614493 ngày 20/7/2015 cấp cho Ông Hoàng Kim L và bà Nguyễn Thị C đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 223m² tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành,

huyện Ch , tỉnh Bình Phước vì Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp những giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này trong thời gian diện tích đất đang có tranh chấp là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Hoàng Kim V trình bày:

Ông Việt là em ruột của Ông Hoàng Kim L và ông Hoàng Kim H . Ông Việt thống nhất ý kiến với ông H , bà Hồng và bà Diệp về nguồn gốc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98 tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành (Diện tích đo đạc thực tế theo trích đo bản đồ địa chính ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy). Ông Việt đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu được chia thừa kế, nhận di sản thừa kế, không từ chối nhận di sản thừa kế của ông Qui. Nếu có yêu cầu nhận di sản thừa kế của ông Qui thì ông Việt sẽ yêu cầu trong vụ án khác.

Ông Việt có ý kiến là diện tích khoảng 02 m² trước đây bà Th và ông L làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lấn lên diện tích đất ông Việt đã làm nhà và cổng trước đó (diện tích đất bố mẹ ông Việt tặng cho). Diện tích đất 02 m² là thuộc về diện tích đất của ông mà bố mẹ ông Việt (ông Qui, bà Th) đã tặng cho trước đây, chứ không phải diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước như đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98 tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch mẹ và các anh em tranh chấp lâu nay nên ông Việt có làm tạm một số công trình nhỏ như chuồng gà, chuồng bồ câu và một số tài sản, công trình xây dựng khác không đáng giá khác trên đất. Ông Việt không yêu cầu Tòa án giải quyết toàn bộ những công trình xây dựng mà ông Việt đã làm tạm và sẽ tháo dỡ, di dời trả lại diện tích đất nếu bản án, quyết định của Tòa án yêu cầu.

Ông Việt có đề nghị Tòa án kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 614022 cấp ngày 05/6/2015 cho Bà Đỗ Thị Th và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 614493 ngày 20/7/2015 cấp cho Ông Hoàng Kim L và bà Nguyễn Thị C đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 223m² tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch , tỉnh Bình Phước vì Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp những giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời gian diện tích đất đang có tranh chấp là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Kim Hùng, Ông Hoàng Kim D , Ông Hoàng Kim Th thống nhất trình bày:

Ông Hùng, ông Thử, ông Dũng là em ruột Ông Hoàng Kim L , ông Hoàng Kim H . Ông Hùng, ông Thử, ông Dũng thống nhất với yêu cầu với lời trình bày về nguồn gốc diện tích thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước của nguyên đơn. Ông Hùng, ông Thử, ông

Dùng thống nhất xác định diện tích thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước là của ông Qui, bà Th, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Hoàng Kim H, bà Phạm Thị Hồng L trả lại diện tích 45,6 m² cho toàn bộ gia đình và yêu cầu độc lập chia thừa kế và nhận di sản thừa kế là ½ diện tích đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại Tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. (Diện tích đo đạc thực tế theo trích đo bản đồ địa chính ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy.)

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 17/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch đã quyết định:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hoàng Kim H về việc yêu cầu chia và nhận di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, Ông Hoàng Kim L về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.

Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn Ông Hoàng Kim L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Th, Ông Hoàng Kim H, Ông Hoàng Kim D, Ông Hoàng Kim Th, ông Hoàng Kim Hùng.

1. Giao thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 220 m² tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (Thửa đất có tứ cận và hình thể theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 09-2021 ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy) cho Bà Đỗ Thị Th quản lý và sử dụng.

Bà Đỗ Thị Th có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà Đỗ Thị Th có nghĩa vụ trả lại giá trị phần di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q cho Ông Hoàng Kim L, Ông Hoàng Kim H, Ông Hoàng Kim D, Ông Hoàng Kim Th, ông Hoàng Kim Hùng mỗi người với số tiền 58.850.000 đồng (năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hoàng Kim V, ông Hoàng Kim H, Bà Hoàng Thị H và Bà Hoàng Thị Đ có quyền khởi kiện yêu cầu Bà Đỗ Thị Th trả lại phần giá trị di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q với số tiền 58.850.000 đồng (năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) cho một người bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

2. Ông Hoàng Kim H, bà Phạm Thị Hồng L có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình nhà tiền chế và trả lại diện tích đất là 45,6m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98 tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 09-2021 ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy) cho Bà Đỗ Thị Th quản lý, sử dụng.

3. Ông Hoàng Kim V có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình xây dựng (chuồng chim bồ câu, chuồng gà...) và trả lại diện tích đất Ông Hoàng Kim V quản lý, sử dụng thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98 tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước cho Bà Đỗ Thị Th quản lý, sử dụng.

4. Tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước giữa bà Nguyễn Thị C , Ông Hoàng Kim L và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Chơn Thành vô hiệu.

5. Toà án không xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước giữa bà Nguyễn Thị C , Ông Hoàng Kim L và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Chơn Thành vô hiệu trong vụ án này.

Các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước giữa bà Nguyễn Thị C , Ông Hoàng Kim L và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Chơn Thành vô hiệu bằng một vụ án khác.

6. Kiến nghị với UBND huyện Ch thu hồi và huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước số CA 614022 cấp ngày 05/6/2015 cho Bà Đỗ Thị Th và giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước số CA 614493 cấp ngày 20/7/2015 cho Ông Hoàng Kim L và bà Nguyễn Thị C .

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 31/5/2022, bị đơn ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Công nhận diện tích 45,6m² trong thửa đất số 106, tờ bản đồ 98 tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước là diện tích của vợ chồng ông Hoàng Kim H bà Phạm Thị Hồng L , ông H , bà L không phải tháo dỡ nhà tiền chế trên diện tích đất 45,6m² . Chia di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q (sau khi trừ đi phần đất mà ông H đã làm nhà tiền chế khoảng 45,6m²) cho những người con của ông Qui. Yêu cầu định giá lại giá trị thửa đất trên, chia bằng diện tích đất cho ông H .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông H , bà L trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

2.1. Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị công nhận diện tích 45,6 m² đất thuộc thửa đất số 106 tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chh, huyện Ch là của ông H , bà Liên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguồn gốc diện tích đất 223 m², thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, đất tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Ch (trong đó có 45,6m² đất mà các bên đang tranh chấp) là do gia đình ông Hoàng Kim Q , Bà Đỗ Thị Th khai phá từ năm 1987. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các đương sự cũng thống nhất nguồn gốc diện tích đất trên của ông Qui, bà Th khai phá từ năm 1987. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định diện tích đất nêu trên là tài sản chung của vợ chồng ông Qui, bà Th theo quy định tại Điều 219 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình.

Năm 2011, ông Quy chết không để lại di chúc. Vì vậy, căn cứ Điều 27; 28; 31 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 634; 674; 675; 676 Bộ luật Dân sự năm 2005, xác định di sản thừa kế của ông Qui là ½ thửa đất số 106 được chia theo pháp luật và di sản thừa kế của ông Qui chia cho tất cả hàng thừa kế thứ nhất của ông Qui gồm bà Th và 09 người con của ông Qui và bà Th .

Bị đơn ông Hoàng Kim H cho rằng diện tích đất 45,6 m² là một phần diện tích đất của thửa đất số 106 đã được ông Hoàng Kim Q cho ông H khi còn sống. Tuy nhiên, bị đơn ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông Qui tặng cho diện tích đất 45,6 m² mà cho rằng ông Qui chỉ tặng cho đất qua nói miệng với ông H . Việc tặng cho diện tích đất 45,6 m² giữa ông Qui và ông H không được các đương sự khác thừa nhận. Căn cứ vào biên bản hòa giải được UBND huyện Ch cung cấp thì việc sử dụng phần diện tích 45,6m² đất thuộc thửa số 106 của ông H từ năm 2011 đến nay không được ổn định. Năm 2012, khi ông H đổ đất xây dựng công trình trên đất thì bà Th khiếu nại lên UBND thị trấn Chơn Thành về việc thi công trên của ông H . Ông H cho rằng mình sử dụng đất ổn định, liên tục từ năm 2006 đến nay nhưng ông không đăng ký, kê khai sử dụng đất. Mặt khác, di chúc ngày 17/11/2011 của ông Qui được công chứng tại Văn phòng công chứng Chơn Thành cũng không thể hiện nội dung ông Qui có tặng cho ông H phần diện tích đất 45,6 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98. Vì vậy, ý kiến của bị đơn ông Hoàng Kim H cho rằng diện tích đất 45,6 m² là một phần của thửa đất số 106 đã được ông Hoàng Kim Q tặng cho ông H khi còn sống là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông H , bà L tháo dỡ, di chuyển toàn bộ nhà tiền chế đã xây dựng để trả lại diện tích đất 45,6m² thuộc thửa đất số 106 cho Bà Đỗ Thị Th quản lý, sử dụng là có cơ sở.

2.2. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị chia di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q (sau khi trừ đi phần đất mà ông H đã làm nhà tiền chế khoảng 45,6m²) cho những người con của ông Qui, chia bằng diện tích đất cho ông H . Xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đã rút yêu cầu chia và nhận di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q chết để lại trong phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 106 và không từ chối việc nhận di sản thừa kế của ông Qui để lại. Nếu có yêu cầu nhận di sản thừa kế của ông Qui thì ông H sẽ yêu cầu trong vụ án khác. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn ông H về việc yêu cầu chia và nhận di sản thừa kế của ông Qui và tuyên ông H có quyền khởi kiện yêu cầu bà Th trả lại phần giá trị di sản thừa kế của ông Qui với số tiền 58.850.000 đồng bằng một vụ án khác khi có yêu cầu là có căn cứ. Bởi lẽ diện tích đất thuộc di sản của ông Qui không thể chia bằng hiện vật cho mỗi người thừa kế được vì không đảm bảo diện tích tối thiểu để tách thửa theo quy định của Quyết định số: 27/2020/QĐ – UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về hạn mức đất ở và điều kiện tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của ông H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chia, nhận di sản thừa kế của ông Qui để lại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Đối với kháng cáo của bị đơn về việc đề nghị Tòa án định giá lại tài sản tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn kháng cáo đề nghị định giá lại tài sản đang tranh chấp là diện tích đất 223m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chh, huyện Ch. Tuy nhiên, bị đơn không đưa ra tài liệu, căn cứ chứng minh thể hiện kết quả định giá tài sản tại phiên tòa sơ thẩm là không phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm định giá hoặc có căn cứ cho thấy Hội đồng định giá đã tiến hành định giá thiếu trung thực, khách quan và trong quá trình giải quyết và xét xử tại cấp sơ thẩm bị đơn cũng không có đơn khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá. Như vậy, kháng cáo của bị đơn về phần này cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông H, bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Kim H, bà Phạm Thị Hồng L .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch , tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Điều 5; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 246; Điều 266, Điều 267, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 188; 203 Luật Đất đai năm 2013; Các Điều 27; 28; 31 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 634; 674; 675; 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; Chương XXII và XXIV Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hoàng Kim H về việc yêu cầu chia và nhận di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C , Ông Hoàng Kim L về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.

Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn Ông Hoàng Kim L ; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Th , Ông Hoàng Kim H , Ông Hoàng Kim D , Ông Hoàng Kim Th , ông Hoàng Kim Hùng.

1. Giao thừa đất số 106, tờ bản đồ số 98, diện tích 220 m² tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (Thửa đất có tứ cận và hình thể theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 09-2021 ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy) cho Bà Đỗ Thị Th quản lý và sử dụng.

Bà Đỗ Thị Th có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà Đỗ Thị Th có nghĩa vụ trả lại giá trị phần di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q cho Ông Hoàng Kim L , Ông Hoàng Kim H , Ông Hoàng Kim D , Ông Hoàng Kim Th , ông Hoàng Kim Hùng mỗi người với số tiền 58.850.000 đồng (năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hoàng Kim V , ông Hoàng Kim H , Bà Hoàng Thị H và Bà Hoàng Thị Đ có quyền khởi kiện yêu cầu Bà Đỗ Thị Th trả lại phần giá trị di sản thừa kế của ông Hoàng Kim Q với số tiền 58.850.000 đồng (năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) cho một người bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

2. Ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình nhà tiền chế và trả lại diện tích đất là 45,6m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98 tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 09-2021 ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy) cho Bà Đỗ Thị Th quản lý, sử dụng.

3. Ông Hoàng Kim V có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình xây dựng (chuồng chim bồ câu, chuồng gà...) và trả lại diện tích đất Ông Hoàng Kim V quản lý, sử dụng thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98 tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước cho Bà Đỗ Thị Th quản lý, sử dụng.

4. Tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước giữa bà Nguyễn Thị C , Ông Hoàng Kim L và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Chơn Thành vô hiệu.

5. Tòa án không xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước giữa bà Nguyễn Thị C , Ông Hoàng Kim L và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Chơn Thành vô hiệu trong vụ án này.

Các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 223 m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước giữa bà Nguyễn Thị C , Ông Hoàng Kim L và Bà Đỗ Thị Th ngày 30/6/2015 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Chon Thành vô hiệu bằng một vụ án khác.

6. Kiến nghị với UBND huyện Ch thu hồi và huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước số CA 614022 cấp ngày 05/6/2015 cho Bà Đỗ Thị Th và giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 106, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bình Phước số CA 614493 cấp ngày 20/7/2015 cho Ông Hoàng Kim L và bà Nguyễn Thị C .

7. Chi phí tố tụng:

Các đương sự Bà Đỗ Thị Th , các Ông Hoàng Kim H , Hoàng Kim H , Hoàng Kim Dũng, Hoàng Kim Thử, Hoàng Kim Hùng mỗi người có nghĩa vụ trả lại cho Ông Hoàng Kim L và bà Nguyễn Thị Cúc số tiền 3.414.000 đồng (ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) chi phí tố tụng.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Hồng L và ông Hoàng Kim H được nhận lại 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch .

Ông Hoàng Kim L được nhận lại 1.248.000đồng (một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch .

Hoàn trả cho Bà Đỗ Thị Th số tiền 625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002541 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch .

Các Ông Hoàng Kim H , Hoàng Kim Dũng, Hoàng Kim Thử, Hoàng Kim Hùng mỗi người còn phải nộp 552.000đồng (năm trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

9. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Hoàng Kim H , bà Phạm Thị Hồng L phải chịu số tiền 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011867 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch , tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Ch ;
- Chi cục THADS huyện Ch ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quang Ninh